

PHỤ LỤC 1
NHÓM TIÊU CHÍ ĐỐI VỚI NHÀ TRƯỜNG
(Áp dụng đối với các cơ sở giáo dục mầm non)

Nội dung	Thang điểm	Điểm tự đánh giá <i>(làm tròn đến một chữ số phần thập phân)</i>
1. Có kế hoạch triển khai nhiệm vụ đảm bảo TTATGT từng năm, từng giai đoạn (chi tiết, chất lượng, hiệu quả, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của ngành Giáo dục và điều kiện của cơ sở giáo dục)	5 điểm	
2. Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của cấp trên, kế hoạch của nhà trường đến từng cán bộ, giáo viên, nhân viên. 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên và trẻ em được tham gia các hoạt động tuyên truyền, giáo dục kiến thức, kỹ năng tham gia giao thông an toàn.	10 điểm	
3. Thực hiện đa dạng các hình thức tuyên truyền, giáo dục ATGT đạt hiệu quả cao: Lồng ghép nội dung giáo dục ATGT vào các hoạt động ngoại khóa; giảng dạy thông qua mô hình; tuyên truyền trực tiếp qua báo cáo viên, sân khấu hóa; thông qua chiếu phim; đăng bài trên website; tuyên truyền trên hệ thống phát thanh của nhà trường; treo băng zôn, khẩu hiệu.	15 điểm	
4. Định kỳ sơ kết đánh giá, đồng thời đưa tiêu chí chấp hành quy định về TTATGT vào việc đánh giá, xếp loại thi đua, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cán bộ, giáo viên, nhân viên.	10 điểm	
5. Sắp xếp bố trí điểm dừng, đỗ phương tiện của cha mẹ trẻ em, cán bộ, giáo viên, nhân viên và tổ chức, cá nhân đến liên hệ làm việc ở trong khuôn viên trường và khu vực cổng trường đảm bảo khoa học, không ảnh hưởng đến TTATGT.	5 điểm	
6. Phối hợp thực hiện hiệu quả các mô hình ATGT: “Xếp hàng đón con”, “Cổng trường an toàn giao thông”, “Nút giao thông an toàn”; tổ chức phân luồng, điều tiết giao thông khoa học, hợp lý, thuận lợi cho người tham gia giao thông, không để xảy ra tình trạng mất TTATGT, TTCC, TTXH tại khu vực cổng trường học.	15 điểm	

7. Có các kênh tiếp nhận thông tin việc thực hiện pháp luật về TTATGT liên quan đến cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Tích cực thông tin kịp thời cho cơ quan chức năng về tình hình TTATGT, TTCC, TTXH khu vực công trường; đồng thời phối hợp, hỗ trợ trong quá trình xử lý các sự cố về TTATGT và sơ cứu, cấp cứu nạn nhân tai nạn giao thông (nếu có).	5 điểm	
8. Tập thể nhà trường và 100% cán bộ, đảng viên, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ em ký cam kết chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về TTATGT; có kế hoạch kiểm tra, đánh giá việc thực hiện những nội dung cá nhân đã ký cam kết.	5 điểm	
9. Không sử dụng, không ký hợp đồng với phương tiện không đảm bảo điều kiện lưu hành đưa đón người học.	5 điểm	
10. Hướng ứng tích cực các cuộc thi về ATGT.	5 điểm	
11. Cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường chấp hành tốt quy định của pháp luật về TTATGT, không sử dụng chất có cồn khi điều khiển phương tiện giao thông; không điều khiển xe lạng lách, đánh võng; không đua xe và cở vũ đua xe trái phép...	10 điểm	
12. Cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường không cở vũ, ủng hộ cho các hành vi vi phạm pháp luật về TTATGT; tích cực ủng hộ, hỗ trợ lực lượng làm nhiệm vụ đảm bảo TTATGT. Có thái độ hợp tác, hành vi ứng xử văn minh, lịch sự khi xảy ra tai nạn giao thông.	5 điểm	
13. Thực hiện tốt chế độ báo cáo về công tác đảm bảo TTATGT.	5 điểm	
Tổng	100 điểm	

Cách xếp loại:

- Loại Tốt: Từ 90 điểm đến 100 điểm và không có cán bộ, giáo viên, nhân viên nhận thông báo vi phạm pháp luật về TTATGT của cơ quan công an.
- Loại Khá thuộc một trong các trường hợp sau:
 - + Từ 70 điểm đến dưới 90 điểm và không có cán bộ, giáo viên, nhân viên nhận thông báo vi phạm pháp luật về TTATGT của cơ quan công an;
 - + Từ 90 điểm trở lên và có 01 cán bộ/ giáo viên/ nhân viên nhận thông báo vi phạm pháp luật về TTATGT của cơ quan công an.
- Loại Trung bình thuộc một trong các trường hợp sau:
 - + Từ 50 điểm đến dưới 70 điểm và không có cán bộ, giáo viên, nhân viên nhận thông báo vi phạm pháp luật về TTATGT của cơ quan công an;
 - + Từ 70 điểm trở lên và có từ 02 cán bộ, giáo viên, nhân viên nhận thông báo

vi phạm pháp luật về TTATGT của cơ quan công an.

- Không chấm điểm (không có điểm) đối với các cơ sở giáo dục có từ 5% trên tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên nhận được thông báo vi phạm pháp luật về TTATGT của cơ quan công an.

Lưu ý: Trong trường hợp 5% trên tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên ≤ 2 , sẽ không chấm điểm (không có điểm) đối với nhà trường có 02 cán bộ, giáo viên, nhân viên nhận thông báo vi phạm pháp luật về TTATGT của cơ quan công an.

PHỤ LỤC 2
NHÓM TIÊU CHÍ ĐỐI VỚI NHÀ TRƯỜNG
(Áp dụng đối với các cơ sở giáo dục tiểu học)

Nội dung	Thang điểm	Điểm tự đánh giá <i>(làm tròn đến một chữ số phần thập phân)</i>
1. Có kế hoạch triển khai nhiệm vụ đảm bảo TTATGT từng năm, từng giai đoạn (chi tiết, chất lượng, hiệu quả, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của ngành Giáo dục và điều kiện của cơ sở giáo dục).	5 điểm	
2. Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của cấp trên, kế hoạch của nhà trường đến từng cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh. 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh được tham gia các hoạt động tuyên truyền, giáo dục kiến thức, kỹ năng tham gia giao thông an toàn.	10 điểm	
3. Thực hiện đa dạng các hình thức tuyên truyền, giáo dục ATGT đạt hiệu quả cao: Lồng ghép nội dung giáo dục ATGT vào các môn học chính khóa, các hoạt động ngoại khóa; giảng dạy thông qua mô hình; tuyên truyền trực tiếp qua báo cáo viên, sân khấu hóa; thông qua chiếu phim; đăng bài trên website; tuyên truyền trên hệ thống phát thanh của nhà trường; tuyên truyền trong các buổi sinh hoạt lớp, sinh hoạt dưới cờ ... ; treo băng zôn, khẩu hiệu; tổ chức và tham gia các cuộc thi ATGT...	15 điểm	
4. Định kỳ sơ kết đánh giá, đồng thời đưa tiêu chí chấp hành quy định về TTATGT vào việc đánh giá, xếp loại thi đua, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh.	10 điểm	
5. Sắp xếp bố trí điểm dừng, đỗ phương tiện của cha mẹ học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và tổ chức, cá nhân đến liên hệ làm việc ở trong khuôn viên trường và khu vực cổng trường đảm bảo khoa học, không ảnh hưởng đến TTATGT.	5 điểm	
6. Phối hợp thực hiện hiệu quả các mô hình ATGT: “Xếp hàng đón con”, “Cổng trường an toàn giao thông”, “Nút giao thông an toàn”; tổ chức phân luồng, điều tiết giao thông khoa học, hợp lý, thuận lợi cho người tham gia giao thông, không để xảy ra tình trạng mất TTATGT, TTCC, TTXH tại khu vực cổng trường học.	15 điểm	

7. Có các kênh tiếp nhận thông tin việc thực hiện pháp luật về TTATGT liên quan đến cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh nhà trường. Tích cực thông tin kịp thời cho cơ quan chức năng về tình hình TTATGT, TTCC, TTXH khu vực công trường; đồng thời phối hợp, hỗ trợ trong quá trình xử lý các sự cố về TTATGT và sơ cứu, cấp cứu nạn nhân tai nạn giao thông (nếu có).	5 điểm	
8. Tập thể nhà trường và 100% cán bộ, đảng viên, học sinh, cha mẹ học sinh, giáo viên, nhân viên ký cam kết chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về TTATGT; có kế hoạch kiểm tra, đánh giá việc thực hiện những nội dung cá nhân đã ký cam kết.	5 điểm	
9. Không sử dụng, không ký hợp đồng với phương tiện không đảm bảo điều kiện lưu hành đưa đón người học.	5 điểm	
10. Hướng ứng tích cực các cuộc thi về ATGT.	5 điểm	
11. Cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh của nhà trường chấp hành tốt quy định của pháp luật về TTATGT, không sử dụng chất có cồn khi điều khiển phương tiện giao thông; không điều khiển xe lạng lách, đánh võng; không đua xe và cở vũ đua xe trái phép...	10 điểm	
12. Cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh của nhà trường không cở vũ, ủng hộ cho các hành vi vi phạm pháp luật về TTATGT; tích cực ủng hộ, hỗ trợ lực lượng làm nhiệm vụ đảm bảo TTATGT. Có thái độ hợp tác, hành vi ứng xử văn minh, lịch sự khi xảy ra tai nạn giao thông.	5 điểm	
13. Thực hiện tốt chế độ báo cáo về công tác đảm bảo TTATGT.	5 điểm	
Tổng	100 điểm	

Cách xếp loại:

- Loại Tốt: Từ 90 điểm đến 100 điểm và không có cán bộ, giáo viên, nhân viên nhận thông báo vi phạm pháp luật về TTATGT của cơ quan công an.
- Loại Khá thuộc một trong các trường hợp sau:
 - + Từ 70 điểm đến dưới 90 điểm và không có cán bộ, giáo viên, nhân viên nhận thông báo vi phạm pháp luật về TTATGT của cơ quan công an;
 - + Từ 90 điểm trở lên và có 01 cán bộ/ giáo viên/ nhân viên nhận thông báo vi phạm pháp luật về TTATGT của cơ quan công an.
- Loại Trung bình thuộc một trong các trường hợp sau:
 - + Từ 50 điểm đến dưới 70 điểm và không có cán bộ, giáo viên, nhân viên nhận thông báo vi phạm pháp luật về TTATGT của cơ quan công an;
 - + Từ 70 điểm trở lên và có từ 02 cán bộ, giáo viên, nhân viên nhận thông báo vi phạm pháp luật về TTATGT của cơ quan công an.

- Không chấm điểm (không có điểm) đối với các cơ sở giáo dục có từ 5% trên tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên nhận được thông báo vi phạm pháp luật về TTATGT của cơ quan công an.

Lưu ý: Trong trường hợp 5% trên tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên ≤ 2 , sẽ không chấm điểm (không có điểm) đối với nhà trường có 02 cán bộ, giáo viên, nhân viên nhận thông báo vi phạm pháp luật về TTATGT của cơ quan công an.

PHỤ LỤC 3
NHÓM TIÊU CHÍ ĐỐI VỚI NHÀ TRƯỜNG
(Áp dụng đối với các trường THCS, THPT, trung tâm GDTX, GDNN-GDTX;
Trường Đại học trên địa bàn thành phố)

Nội dung	Thang điểm	Điểm tự đánh giá (làm tròn đến một chữ số phần thập phân)
1. Có kế hoạch triển khai nhiệm vụ đảm bảo TTATGT từng năm, từng giai đoạn (chi tiết, chất lượng, hiệu quả, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của ngành Giáo dục và điều kiện của cơ sở giáo dục).	5 điểm	
2. Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của cấp trên, kế hoạch của nhà trường đến từng cán bộ, giáo viên, nhân viên, HSSV. 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên và HSSV được tham gia các hoạt động tuyên truyền, giáo dục kiến thức, kỹ năng tham gia giao thông an toàn.	5 điểm	
3. Thực hiện đa dạng các hình thức tuyên truyền, giáo dục ATGT đạt hiệu quả cao: Lồng ghép nội dung giáo dục ATGT vào các môn học chính khóa, các hoạt động ngoại khóa; giảng dạy thông qua mô hình; tuyên truyền trực tiếp qua báo cáo viên, sân khấu hóa; thông qua chiếu phim; đăng bài trên website; tuyên truyền trên hệ thống phát thanh của nhà trường; tuyên truyền trong các buổi sinh hoạt lớp, sinh hoạt dưới cờ ... ; treo băng zôn, khẩu hiệu; tổ chức và tham gia các cuộc thi ATGT...	10 điểm	
4. Định kỳ sơ kết đánh giá, đồng thời đưa tiêu chí chấp hành quy định về TTATGT vào việc đánh giá, xếp loại thi đua, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cán bộ, giáo viên, nhân viên, HSSV.	5 điểm	
5. Sắp xếp bố trí điểm dừng, đỗ phương tiện của cha mẹ học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên, HSSV và tổ chức, cá nhân đến liên hệ làm việc ở trong khuôn viên trường và khu vực cổng trường đảm bảo khoa học, không ảnh hưởng đến TTATGT.	5 điểm	
6. Phối hợp thực hiện hiệu quả các mô hình ATGT: “Xếp hàng đón con”, “Cổng trường an toàn giao thông”, “Nút giao thông an toàn”; tổ chức phân luồng, điều tiết giao thông khoa học, hợp lý, thuận lợi cho người tham gia giao thông, không để xảy ra tình	10 điểm	

trạng mất TTATGT, trật tự công cộng (TTCC), trật tự xã hội (TTXH) tại khu vực cổng trường học.		
7. Có các kênh tiếp nhận thông tin việc thực hiện pháp luật về TTATGT liên quan đến cán bộ, giáo viên, nhân viên, HSSV nhà trường. Tích cực thông tin kịp thời cho cơ quan chức năng về tình hình TTATGT, TTCC, TTXH khu vực cổng trường; đồng thời phối hợp, hỗ trợ trong quá trình xử lý các sự cố về TTATGT và sơ cứu, cấp cứu nạn nhân tai nạn giao thông (nếu có).	5 điểm	
8. Tập thể nhà trường và 100% cán bộ, đảng viên, HSSV, cha mẹ học sinh, giáo viên, nhân viên ký cam kết chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về TTATGT; có kế hoạch kiểm tra, đánh giá việc thực hiện những nội dung cá nhân đã ký cam kết.	5 điểm	
9. Không tổ chức trông giữ xe đối với các HSSV không đủ điều kiện điều khiển phương tiện. 100% HSSV phải đăng ký với nhà trường về phương tiện được sử dụng đến trường.	5 điểm	
10. Không sử dụng, không ký hợp đồng với phương tiện không đảm bảo điều kiện lưu hành đưa đón người học.	5 điểm	
11. Hưởng ứng tích cực các cuộc thi về ATGT.	5 điểm	
12. Không có học sinh dưới 18 tuổi điều khiển phương tiện giao thông trên 50 phân khối; không có học sinh dưới 16 tuổi điều khiển xe máy điện đến trường.	10 điểm	
13. Cán bộ, giáo viên, nhân viên, HSSV của nhà trường chấp hành tốt quy định của pháp luật về TTATGT, không sử dụng chất có cồn khi điều khiển phương tiện giao thông; không điều khiển xe lạng lách, đánh võng; không đua xe và cổ vũ đua xe trái phép...	15 điểm	
14. Cán bộ, giáo viên, nhân viên, HSSV của nhà trường không cổ vũ, ủng hộ cho các hành vi vi phạm pháp luật về TTATGT; tích cực ủng hộ, hỗ trợ lực lượng làm nhiệm vụ đảm bảo TTATGT. Có thái độ hợp tác, hành vi ứng xử văn minh, lịch sự khi xảy ra tai nạn giao thông	5 điểm	
15. Thực hiện tốt chế độ báo cáo về công tác đảm bảo TTATGT	5 điểm	
Tổng	100 điểm	

Cách xếp loại:

- Loại Tốt: Từ 90 điểm đến 100 điểm và không có cán bộ, giáo viên, nhân viên, HSSV nhận thông báo vi phạm pháp luật về TTATGT của cơ quan công an.
- Loại Khá thuộc một trong các trường hợp sau:
 - + Từ 70 điểm đến dưới 90 điểm và không có cán bộ, giáo viên, nhân viên, HSSV nhận thông báo vi phạm pháp luật về TTATGT của cơ quan công an;

+ Từ 90 điểm trở lên và có 01 cán bộ/giáo viên/nhân viên/HSSV nhận thông báo vi phạm pháp luật về TTATGT của cơ quan công an.

- Loại Trung bình thuộc một trong các trường hợp sau:

+ Từ 50 điểm đến dưới 70 điểm và không có cán bộ, giáo viên, nhân viên, HSSV nhận thông báo vi phạm pháp luật về TTATGT của cơ quan công an;

+ Từ 70 điểm trở lên và có từ 02 cán bộ, giáo viên, nhân viên, HSSV nhận thông báo vi phạm pháp luật về TTATGT của cơ quan công an.

- Không chấm điểm (không có điểm) đối với các cơ sở giáo dục có từ 2% trên tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên, HSSV nhận được thông báo vi phạm pháp luật về TTATGT của cơ quan công an.

Lưu ý: Trong trường hợp 2% trên tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên, HSSV của nhà trường ≤ 2 , sẽ không chấm điểm (không có điểm) đối với nhà trường có 02 cán bộ, giáo viên, nhân viên, HSSV nhận thông báo vi phạm pháp luật về TTATGT của cơ quan công an.

PHỤ LỤC 4
NHÓM TIÊU CHÍ ĐỐI VỚI LỚP HỌC
(Áp dụng đối với các khối lớp tiểu học)

Nội dung	Thang điểm	Điểm tự đánh giá <i>(làm tròn đến một chữ số phần thập phân)</i>
1. Có kế hoạch tổ chức sinh hoạt chủ điểm ATGT trong các giờ sinh hoạt lớp/hoạt động ngoại khóa và tổ chức sáng tạo, hiệu quả các hoạt động.	10 điểm	
2. Hưởng ứng tích cực các cuộc thi về ATGT; có đóng góp cho công tác tuyên truyền, giáo dục ATGT.	10 điểm	
3. 100% học sinh của lớp tham gia tích cực các hoạt động giáo dục kiến thức, kỹ năng tham gia giao thông an toàn tại trường học.	15 điểm	
4. 100% học sinh, cha mẹ học sinh ký cam kết chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về TTATGT và thực hiện đúng cam kết đã ký.	15 điểm	
5. 100% học sinh, cha mẹ học sinh của lớp chấp hành tốt việc tổ chức phân luồng, điều tiết giao thông tại khu vực cổng trường học theo quy định của nhà trường và hướng dẫn của các lực lượng.	20 điểm	
6. 100% học sinh trong lớp chấp hành các quy định về TTATGT, không cổ vũ, ủng hộ cho các hành vi vi phạm pháp luật về TTATGT.	10 điểm	
7. Không có học sinh bị lực lượng trực ban của nhà trường ghi sổ, nhắc nhở về việc thực hiện các quy định về TTATGT (không có người vi phạm được 20 điểm; cứ mỗi lượt bị ghi sổ, nhắc nhở trừ 04 điểm cho đến khi hết 20 điểm)	20 điểm	
Tổng	100 điểm	

Cách xếp loại:

- Loại Tốt: Từ 90 điểm đến 100 điểm và không có học sinh bị lực lượng trực ban của nhà trường ghi sổ, nhắc nhở.
- Loại Khá thuộc một trong các trường hợp sau:

+ Từ 70 điểm đến dưới 90 điểm và không có học sinh bị lực lượng trực ban của nhà trường ghi sổ, nhắc nhở;

+ Từ 90 điểm trở lên và có tối đa 02 lượt học sinh bị lực lượng trực ban của nhà trường ghi sổ, nhắc nhở.

- Loại Trung bình thuộc một trong các trường hợp sau:

+ Từ 50 điểm đến dưới 70 điểm và không có học sinh bị lực lượng trực ban của nhà trường ghi sổ, nhắc nhở;

+ Từ 70 điểm trở lên và có từ 03 đến 05 lượt học sinh bị lực lượng trực ban của nhà trường ghi sổ, nhắc nhở.

- Không chấm điểm (không có điểm) đối với lớp học có từ 06 lượt học sinh bị lực lượng trực ban của nhà trường ghi sổ, nhắc nhở

PHỤ LỤC 5
NHÓM TIÊU CHÍ ĐỐI VỚI LỚP HỌC
(Áp dụng đối với các trường THCS, THPT, trung tâm GDTX, GDNN-GDTX;
Trường Đại học trên địa bàn thành phố)

Nội dung	Thang điểm	Điểm tự đánh giá <i>(làm tròn đến một chữ số phần thập phân)</i>
1. Có kế hoạch tổ chức sinh hoạt chủ điểm ATGT trong các giờ sinh hoạt lớp/hoạt động ngoại khóa và tổ chức sáng tạo, hiệu quả các hoạt động.	15 điểm	
2. Hưởng ứng tích cực các cuộc thi về ATGT.	5 điểm	
3. 100% HSSV của lớp tham gia tích cực các hoạt động giáo dục kiến thức, kỹ năng tham gia giao thông an toàn tại trường học.	10 điểm	
4. 100% HSSV, cha mẹ học sinh ký cam kết chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về TTATGT và thường xuyên thực hiện đúng cam kết đã ký.	15 điểm	
5. 100% HSSV, cha mẹ học sinh của lớp chấp hành tốt việc tổ chức phân luồng, điều tiết giao thông tại khu vực cổng trường học theo quy định của nhà trường và hướng dẫn của các lực lượng.	15 điểm	
6. Không có HSSV không đủ điều kiện điều khiển xe máy/xe máy điện tới trường. 100% HSSV của lớp đăng ký với nhà trường về phương tiện được sử dụng đến trường.	10 điểm	
7. Không có HSSV bị lực lượng trực ban của nhà trường ghi sổ, nhắc nhở về việc thực hiện các quy định về TTATGT (không có người vi phạm được 20 điểm; cứ mỗi lượt bị nhắc nhở trừ 04 điểm cho đến khi hết điểm 20 điểm).	20 điểm	
8. HSSV trong lớp không sử dụng chất có cồn khi điều khiển phương tiện giao thông, không điều khiển xe lạng lách, đánh võng, không đua xe và cở vũ đua xe trái phép...	5 điểm	
9. HSSV trong lớp không cở vũ, ủng hộ cho các hành vi vi phạm pháp luật về TTATGT; tích cực ủng hộ, hỗ trợ lực lượng làm nhiệm vụ đảm bảo TTATGT. Có thái độ hợp tác, hành vi ứng xử văn minh, lịch sự khi xảy ra tai nạn giao thông.	5 điểm	
Tổng	100 điểm	

Cách xếp loại:

- Loại Tốt: Từ 90 điểm đến 100 điểm và không có HSSV nhận thông báo vi phạm pháp luật về TTATGT của cơ quan công an và không có HSSV bị lực lượng trực ban của nhà trường ghi sổ, nhắc nhở việc thực hiện các quy định về TTATGT.

- Loại Khá thuộc một trong các trường hợp sau:

+ Từ 70 điểm đến dưới 90 điểm và không có HSSV nhận thông báo vi phạm pháp luật về TTATGT của cơ quan công an và không có HSSV bị lực lượng trực ban của nhà trường ghi sổ, nhắc nhở việc thực hiện các quy định về TTATGT;

+ Từ 90 điểm trở lên và có 01 lượt HSSV nhận thông báo vi phạm pháp luật về TTATGT của cơ quan công an;

+ Từ 90 điểm trở lên và có tối đa 02 lượt HSSV bị lực lượng trực ban của nhà trường ghi sổ, nhắc nhở việc thực hiện các quy định về TTATGT.

- Loại Trung bình thuộc một trong các trường hợp sau:

+ Từ 50 điểm đến dưới 70 điểm và không có HSSV nhận thông báo vi phạm pháp luật về TTATGT của cơ quan công an và không có học sinh bị lực lượng trực ban của nhà trường ghi sổ, nhắc nhở;

+ Từ 70 điểm trở lên và có 02 lượt HSSV nhận thông báo vi phạm pháp luật về TTATGT của cơ quan công an;

+ Từ 70 điểm trở lên và có từ 03 đến 05 lượt học sinh bị lực lượng trực ban của nhà trường ghi sổ, nhắc nhở việc thực hiện các quy định về TTATGT.

- Không chấm điểm (không có điểm) đối với một trong các trường hợp sau:

+ Có từ 03 lượt HSSV nhận thông báo vi phạm pháp luật về TTATGT của cơ quan công an;

+ Có từ 06 lượt HSSV bị lực lượng trực ban ghi sổ, nhắc nhở việc thực hiện các quy định về TTATGT.

PHỤ LỤC 6
NHÓM TIÊU CHÍ ĐỐI VỚI CÁN BỘ, GIÁO VIÊN

Nội dung	Thang điểm	Điểm tự đánh giá (làm tròn đến một chữ số phân thập phân)
1. Nêu cao ý thức tự giác và tinh thần trách nhiệm trong việc tham gia bảo đảm TTATGT. Phát huy vai trò nêu gương trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về TTATGT.	15 điểm	
2. Thực hiện hiệu quả việc lồng ghép nội dung giáo dục ATGT, trong việc giảng dạy, tuyên truyền; đồng thời là tuyên truyền viên tới gia đình, nhà trường và cộng đồng dân cư về ATGT.	20 điểm	
3. Tham gia các hoạt động tình nguyện trong công tác tuyên truyền về ATGT, đảm bảo TTATGT trường học, các mô hình ATGT (“Xếp hàng đón con”, “Nút giao thông an toàn”). Thực hiện tốt việc tổ chức phân luồng, điều tiết giao thông tại khu vực cổng trường học theo sự phân công của nhà trường.	20 điểm	
4. Có trách nhiệm tiếp nhận thông tin, chủ động báo cáo theo quy định việc thực hiện quy định về ATGT liên quan đến HSSV, cán bộ, giáo viên, nhân viên và có biện pháp giáo dục phù hợp theo sự phân công của nhà trường.	5 điểm	
5. Thực hiện ký cam kết với nhà trường về chấp hành các quy định của pháp luật về TTATGT và thực hiện đúng cam kết đã ký.	5 điểm	
6. Thực hiện tốt sự phối hợp giữa “Nhà trường - Gia đình - Xã hội” và các lực lượng chức năng trong việc quản lý, giáo dục học sinh thực hiện nghiêm các quy định về TTATGT; có tinh thần trách nhiệm cao trong công tác phối hợp thực hiện quy trình đưa đón học sinh bằng xe ô tô (nếu tham gia).	10 điểm	
7. Sử dụng hiệu quả trang thiết bị trong giảng dạy về ATGT (nếu được phân công); hưởng ứng tích cực các cuộc thi về ATGT; có giải pháp, sáng kiến hay trong công tác đảm bảo TTATGT trường học được nhà trường/ngành Giáo dục/thành phố công nhận.	5 điểm	
8. Chấp hành tốt quy định của pháp luật về TTATGT, không sử dụng chất có cồn khi điều khiển phương tiện giao thông; không điều khiển xe lạng lách, đánh võng; không đua xe và cổ vũ đua xe trái phép...	10 điểm	

9. Không cố vũ, ủng hộ cho các hành vi vi phạm pháp luật về TTATGT; tích cực ủng hộ, hỗ trợ lực lượng làm nhiệm vụ đảm bảo TTATGT. Có thái độ hợp tác, hành vi ứng xử văn minh, lịch sự khi xảy ra tai nạn giao thông	10 điểm	
Tổng	100 điểm	

Cách xếp loại:

- Loại Tốt: Từ 90 điểm đến 100 điểm và không nhận được thông báo vi phạm pháp luật về TTATGT của cơ quan công an.

- Loại Khá thuộc một trong các trường hợp sau:

+ Từ 70 điểm đến dưới 90 điểm và không nhận được thông báo vi phạm pháp luật về TTATGT của cơ quan công an);

+ Từ 90 điểm trở lên và có 01 lượt nhận được thông báo vi phạm pháp luật về TTATGT của cơ quan công an.

- Loại Trung bình thuộc một trong các trường hợp sau:

+ Từ 50 điểm đến dưới 70 điểm và không nhận được thông báo vi phạm pháp luật về TTATGT của cơ quan công an;

+ Từ 70 điểm trở lên và có 02 lượt nhận được thông báo vi phạm pháp luật về TTATGT của cơ quan công an.

- Không chấm điểm (không có điểm) đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên nhận được từ 03 lượt thông báo vi phạm pháp luật về TTATGT của cơ quan công an.

Lưu ý: Đối với lãnh đạo đơn vị chỉ được xếp loại Khá trở lên khi nhà trường xếp loại từ Trung bình trở lên. Đối với giáo viên chủ nhiệm chỉ được xếp loại Khá trở lên khi lớp học được phân công phụ trách xếp loại từ Trung bình trở lên.

PHỤ LỤC 7
NHÓM TIÊU CHÍ ĐỐI VỚI HỌC SINH TIỂU HỌC

Nội dung	Thang điểm	Điểm tự đánh giá (làm tròn đến một chữ số phần thập phân)
1. Có hiểu biết phù hợp với độ tuổi, có ý thức chấp hành các quy định pháp luật về TTATGT.	15 điểm	
2. Tham gia tích cực các hoạt động giáo dục pháp luật về TTATGT, giáo dục kiến thức, kỹ năng tham gia giao thông an toàn tại trường học, lớp học.	15 điểm	
3. Tích cực vận động, tuyên truyền người khác chấp hành tốt các quy định về đảm bảo TTATGT.	10 điểm	
4. Học sinh ký cam kết chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về TTATGT và thực hiện đúng cam kết đã ký.	10 điểm	
5. Chấp hành tốt việc tổ chức phân luồng, điều tiết giao thông tại khu vực cổng trường học theo quy định của nhà trường và hướng dẫn của các lực lượng; đồng thời tuyên truyền đến cha mẹ thực hiện tốt khi đưa con đến trường.	10 điểm	
6. Tham gia các hoạt động tình nguyện trong công tác tuyên truyền về ATGT, đảm bảo TTATGT trường học; có đóng góp tích cực trong phong trào thi đua của lớp, của trường về công tác bảo đảm TTATGT.	10 điểm	
7. Không cổ vũ, ủng hộ cho các hành vi vi phạm pháp luật về TTATGT; không thực hiện các hành vi có nguy cơ gây nguy hiểm cho bản thân và cộng đồng khi tham gia giao thông.	10 điểm	
8. Không bị lực lượng trực ban của nhà trường ghi sổ, nhắc nhở về việc thực hiện các quy định về TTATGT. (không bị nhắc nhở được 20 điểm; cứ mỗi lượt bị nhắc nhở trừ 04 điểm cho đến khi hết điểm 20 điểm).	20 điểm	
Tổng	100 điểm	

Cách xếp loại:

- Loại Tốt: Từ 90 điểm đến 100 điểm và không bị lực lượng trực ban của nhà trường ghi sổ, nhắc nhở về việc thực hiện các quy định về TTATGT.

- Loại Khá thuộc một trong các trường hợp sau:
 - + Từ 70 điểm đến dưới 90 điểm và không bị lực lượng trực ban của nhà trường ghi sổ, nhắc nhở về việc thực hiện các quy định về TTATGT;
 - + Từ 90 điểm trở lên và có 01 lượt bị lực lượng trực ban của nhà trường ghi sổ, nhắc nhở về việc thực hiện các quy định về TTATGT.
- Loại Trung bình thuộc một trong các trường hợp sau:
 - + Từ 50 điểm đến dưới 70 điểm và không bị lực lượng trực ban của nhà trường ghi sổ, nhắc nhở về việc thực hiện các quy định về TTATGT;
 - + Từ 70 điểm trở lên và có từ 02 đến 05 lượt bị lực lượng trực ban của nhà trường ghi sổ, nhắc nhở về việc thực hiện các quy định về TTATGT.
- Không chấm điểm (không có điểm) đối với học sinh bị lực lượng trực ban của nhà trường ghi sổ, nhắc nhở về việc thực hiện các quy định về TTATGT từ 06 lượt trở lên

PHỤ LỤC 8
NHÓM TIÊU CHÍ ĐỐI VỚI HỌC SINH, SINH VIÊN
(Áp dụng đối với học sinh THCS, THPT; học viên các trung tâm GDTX,
GDNN-GDTX; sinh viên Trường Đại học trên địa bàn thành phố)

Nội dung	Thang điểm	Điểm tự đánh giá (làm tròn đến một chữ số phần thập phân)
1. Có hiểu biết phù hợp với độ tuổi, có ý thức chấp hành các quy định pháp luật về TTATGT.	5 điểm	
2. Tham gia tích cực các hoạt động giáo dục pháp luật về TTATGT, kiến thức, kỹ năng tham gia giao thông an toàn tại trường học, lớp học.	10 điểm	
3. Tích cực vận động, tuyên truyền người khác chấp hành tốt các quy định về đảm bảo TTATGT.	5 điểm	
4. HSSV ký cam kết chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về TTATGT và thực hiện đúng cam kết đã ký.	10 điểm	
5. Chấp hành tốt việc tổ chức phân luồng, điều tiết giao thông tại khu vực cổng trường học theo quy định của nhà trường và hướng dẫn của các lực lượng; đồng thời tuyên truyền đến cha mẹ học sinh thực hiện tốt khi đưa con đến trường.	10 điểm	
6. Tham gia các hoạt động tình nguyện trong công tác tuyên truyền về ATGT, đảm bảo TTATGT trường học, các mô hình ATGT (“Xếp hàng đón con”, “Nút giao thông an toàn”). Có đóng góp tích cực trong phong trào thi đua của lớp, của trường về công tác bảo đảm TTATGT.	10 điểm	
7. Không điều khiển phương tiện giao thông trên 50 phân khối nếu chưa đủ dưới 18 tuổi hoặc chưa có giấy phép lái xe theo quy định; không điều khiển xe máy điện nếu chưa đủ 16 tuổi; thực hiện đăng ký với nhà trường về phương tiện được sử dụng đến trường.	10 điểm	
8. Chấp hành tốt quy định của pháp luật về TTATGT, không sử dụng chất có cồn khi điều khiển phương tiện giao thông; không điều khiển xe lạng lách, đánh võng; không đua xe và cở vũ đua xe trái phép...	10 điểm	
9. Không cở vũ, ủng hộ cho các hành vi vi phạm pháp luật về TTATGT; không thực hiện các hành vi có nguy cơ gây nguy hiểm	10 điểm	

cho bản thân và cộng đồng khi tham gia giao thông; có thái độ hợp tác, hành vi ứng xử văn minh, lịch sự khi xảy ra tai nạn giao thông		
10. Không bị lực lượng trực ban của nhà trường ghi sổ, nhắc nhở việc thực hiện các quy định về TTATGT (không bị nhắc nhở được 20 điểm; cứ mỗi lượt bị nhắc nhở trừ 04 điểm cho đến khi hết điểm 20 điểm)	20 điểm	
Tổng	100 điểm	

Cách xếp loại:

- Loại Tốt: Từ 90 điểm đến 100 điểm và không nhận được thông báo vi phạm pháp luật về TTATGT của cơ quan công an và không bị lực lượng trực ban của nhà trường ghi sổ, nhắc nhở việc thực hiện các quy định về TTATGT.

- Loại Khá thuộc một trong các trường hợp sau:

+ Từ 70 điểm đến dưới 90 điểm và không nhận được thông báo vi phạm pháp luật về TTATGT của cơ quan công an và không bị lực lượng trực ban của nhà trường ghi sổ, nhắc nhở việc thực hiện các quy định về TTATGT;

+ Từ 90 điểm trở lên và có 01 lượt nhận được thông báo vi phạm pháp luật về TTATGT của cơ quan công an;

+ Từ 90 điểm trở lên và có 01 lượt bị lực lượng trực ban của nhà trường ghi sổ, nhắc nhở việc thực hiện các quy định về TTATGT.

- Loại Trung bình thuộc một trong các trường hợp sau:

+ Từ 50 điểm đến dưới 70 điểm và không nhận được thông báo vi phạm pháp luật về TTATGT của cơ quan công an và không bị lực lượng trực ban của nhà trường ghi sổ, nhắc nhở việc thực hiện các quy định về TTATGT;

+ Từ 70 điểm trở lên và có 02 lượt nhận được thông báo vi phạm pháp luật về TTATGT của cơ quan công an;

+ Từ 70 điểm trở lên và có từ 02 đến 05 lượt bị lực lượng trực ban của nhà trường ghi sổ, nhắc nhở việc thực hiện các quy định về TTATGT.

- Không chấm điểm (không có điểm) đối với một trong các trường hợp sau:

+ Có từ 03 lượt nhận được thông báo vi phạm pháp luật về TTATGT của cơ quan công an;

+ Có từ 06 lượt bị lực lượng trực ban ghi sổ, nhắc nhở việc thực hiện các quy định về TTATGT.